

Bản án số: 79/2021/HS-ST  
Ngày: 26/10/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Lê Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Như Thủy;

2. Bà Hồ Thị Lệ Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Tấn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2021/HSST-QĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hùng Hải Đ, sinh năm 1990 tại Bình Phước; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, đường B, phường C, thị xã D, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: 50/3 đường E, khu phố F, phường G, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc P; có vợ (không đăng ký kết hôn) không có con; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 20/11/2020 – Có mặt.

*Người bị hại:* Bà Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: A4-4 chung cư C, xã E, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị P; địa chỉ: T8 đường G, phường H, huyện Hón Quan, tỉnh Bình Phước - Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị V, sinh năm 1989; địa chỉ: 1206/8 đường A, phường E, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

3. Ông Huỳnh Thiên T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ G, ấp H, xã E, huyện Hón Quan, tỉnh Bình Phước - Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 20/11/2020, Nguyễn Hùng Hải Đ điều khiển xe máy hiệu honda Wave màu xanh ngọc, biển số: 93C1-207.44, từ quận Bình Tân qua Quận 7 để gặp bạn. Đến khoảng 12 giờ 20 cùng ngày, khi Đ điều khiển xe đến trước nhà số 16 đường số 10, khu phố 4, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, thấy bà Hoàng Thị Thu H bên trái đường cầm điện thoại Iphone 11 màu trắng quay phim, chụp hình cho bà Shiela R, nên nảy sinh ý định cướp giật. Đ điều khiển xe đến áp sát vào người bà H, dùng tay giật chiếc điện thoại Iphone 11 màu trắng của bà H rồi tăng ga bỏ chạy thì bị bà Shiela R chặn đầu xe làm cho Đ té ngã xuống đường và rớt điện thoại. Bà H đuổi theo nắm được cổ áo kéo Đ lại, nhưng bị tuột, Đ bỏ lại xe máy, chạy trốn thì bị quần chúng đuổi bắt giao cho Công an phường Tân Hưng, Quận 7 lập biên bản bắt người phạm tội qua tang. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 478/KL-HĐĐGTTHS ngày 20/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng, đã qua sử dụng, có giá trị là 12.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu trắng là tài sản của bà Hoàng Thị Thu H Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho bà Hoàng Thị Thu H.

- 01 xe Wave Anpha màu xanh biển số 93C1-207.44, số khung: RLHJA3904HY614472, số máy: JA39E0589640, do bà Nguyễn Thị P đứng tên chủ sở hữu, qua xác minh bà P khai đã bán chiếc xe trên vào năm 2018 cho một tiệm mua bán xe cũ kiêm cầm đồ ở thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Năm 2020, bà Trần Thị V (vợ Đ) mua lại xe máy trên tại cửa hàng dịch vụ cầm đồ T do ông Huỳnh Thiên T làm chủ nhưng chưa sang tên chủ sở hữu. Ngày 20/11/2020, bà V để xe ở nhà, Hải Đ tự lấy xe đi làm phương tiện phạm tội, bà V không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà V.

Bản Cáo trạng số: 37/CT-VKSQ7 ngày 14/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Hùng Hải Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Hoàng Thị Thu H đã nhận lại điện thoại, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi cướp giật tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 20/11/2020, Nguyễn Hùng Hải Đ điều khiển xe máy hiệu honda Wave màu xanh ngọc, biển số: 93C1-207.44, đến trước nhà số 16 đường số 10, khu phố 4, phường Tân Hưng, Quận 7,

Thành phố Hồ Chí Minh, thấy bà Hoàng Thị Thu H bên trái đường cầm điện thoại Iphone 11 màu trắng quay phim, chụp hình cho bà Shiela R, nên nảy sinh ý định cướp giật. Đang điều khiển xe đến áp sát vào người bà H, dùng tay giật chiếc điện thoại Iphone 11 màu trắng của bà H rồi tăng ga bỏ chạy thì bị quần chúng đuổi bắt giao cho Công an phường Tân Hưng, Quận 7 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 478/KL-HĐĐGTTTHS ngày 20/12/2020 của Hội đồng Định giá tài sản tổ tụng hình sự Quận 7, kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng 64Gb, đã qua sử dụng, có giá trị là 12.000.000 đồng”. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, táo bạo và liều lĩnh. Bị cáo phạm tội là do tham lam tư lợi để có tiền tiêu xài. Hành vi này là rất nghiêm trọng, nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, gây hoang mang về mặt tinh thần cho người bị hại, gây mất trật tự trị an, an toàn giao thông đường bộ. Hành vi vừa điều khiển xe máy vừa cướp giật tài sản của người khác, sau đó nhanh chóng tẩu thoát khỏi sự truy đuổi là thủ đoạn phạm tội nguy hiểm có khả năng gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại vì tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng là tài sản của bà Hoàng Thị Thu H Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho bà Hoàng Thị Thu H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- 01 xe Wave Anpha màu xanh biển số 93C1-207.44, số khung: RLHJA 3904HY614472, số máy: JA39E0589640, do bà Nguyễn Thị P đứng

tên chủ sở hữu, qua xác minh bà P khai đã bán chiếc xe trên vào năm 2018 cho một tiệm mua bán xe cũ kiêm cầm đồ ở thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Năm 2020, bà Trần Thị V (vợ Đăng) mua lại xe máy trên tại cửa hàng dịch vụ cầm đồ Thanh do ông Huỳnh Thiên Thanh làm chủ nhưng chưa sang tên chủ sở hữu. Ngày 20/11/2020, bà V để xe ở nhà, bị cáo lấy xe đi làm phương tiện phạm tội, bà V không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà V là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng Hải Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Hùng Hải Đ 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2020.

2. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, hồ sơ (Sang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký và đóng dấu)**

**Đào Lê Anh**